

Số: 23 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét các Tờ trình: số 4720/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023; số 5026/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023; số 5064/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023; số 5259/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023; số 5264/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, gồm:

1. Dự án Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn (Phụ lục 01).

2. Dự án Xây dựng trạm bơm và hệ thống kênh xã Sơn Thành, huyện Yên Thành và xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc (Phụ lục 02).

3. Dự án Trường Trung học phổ thông Hoàng Mai 2, thị xã Hoàng Mai (Phụ lục 03).

4. Dự án Xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1) (Phụ lục 04).

5. Dự án Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1) (Phụ lục 05).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

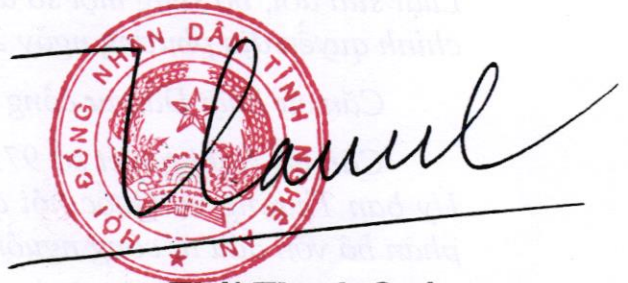
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./*ng*

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *B*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục 01:

Chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn.

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn nhằm từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông, phát triển hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi trong đi lại của nhân dân, tạo trục kết nối hệ thống giao thông từ Quốc lộ 46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu xây dựng huyện Nam Đàn trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

3. Quy mô đầu tư:

Phạm vi đầu tư: Các tuyến đường đề xuất đầu tư có tổng chiều dài khoảng 10,32 km, bao gồm 05 tuyến:

- Tuyến 1: Có chiều dài khoảng 6,0 km, điểm đầu Km0+00 giao với QL.46 thuộc địa phận xã Hùng Tiến, đi qua địa phận các xã Kim Liên, Xuân Lâm, trụ sở UBND xã Hồng Long, Khu di tích văn hóa quốc gia đền Nhạn Tháp - Hồng Long; điểm cuối Km6+00 giao với QL.46C thuộc địa phận xã Hồng Long;

- Tuyến 2: Có chiều dài khoảng 1,4 km, điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km3+200; điểm cuối Km1+400 giao với ĐT.542D tại khoảng lý trình Km1+700 thuộc xã Xuân Lâm;

- Tuyến 3: Có chiều dài khoảng 0,57 km, điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km1+800; điểm cuối Km0+570 giao với ĐT.540 tại khoảng lý trình Km3+310 thuộc xã Kim Liên (bãi đỗ xe quê Nội);

- Tuyến 4: Có chiều dài khoảng 1,0 km, điểm đầu Km0+00 giao với tuyến 1 tại khoảng lý trình Km5+00; điểm cuối Km1+00 giao với đường liên xã Hồng Long - Hùng Tiến thuộc xóm Bô Ân, xã Hùng Tiến;

- Tuyến 5: Có chiều dài khoảng 1,35 km, điểm đầu Km0+00 giao với đường xã (tuyến đường vùng đồng Cỏ Hồ - Đồng Khén đi Cầu Giấy) thuộc xóm 5, xã Xuân Lâm; điểm cuối Km1+350 giao với đường liên xã Hồng Long - Xuân Lâm thuộc xóm Tân Phúc, xã Hồng Long.

Tiêu chuẩn, quy mô kỹ thuật:

- Tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đạt quy mô đường cấp IV đồng bằng (TCVN 4054 - 2005), nền đường rộng $B_{nền} = 9,0$ m, mặt đường rộng $B_{mặt} = 7,0$ m; gia cố lề mỗi bên 0,5 m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường; các đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống rãnh dọc và gia cố lề đến sát mép rãnh. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng cầu HL93 (TCVN 11823 : 2017), công và công trình khác thiết kế tải trọng H30 - XB80;

- Tuyến 4, tuyến 5: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp đạt quy mô đường cấp VI đồng bằng (TCVN 4054 - 2005), nền đường rộng $B_{nền} = 6,5$ m, mặt đường rộng $B_{mặt} = 3,5$ m; gia cố lề mỗi bên 1,0 m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường; các đoạn qua khu dân cư bố trí hệ thống rãnh dọc và gia cố lề đến sát mép rãnh. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30 - XB80.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 230.000 triệu đồng (Hai trăm ba mươi tỷ đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

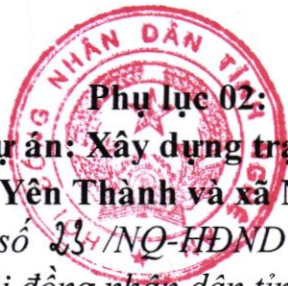
- Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn: 100.000 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025: 80.000 triệu đồng);

- Ngân sách huyện Nam Đàn: 130.000 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025: 45.000 triệu đồng).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Các xã: Kim Liên, Hùng Tiến, Xuân Lâm, Hồng Long, huyện Nam Đàn.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Nâng cấp và xây dựng mới.



Phụ lục 02:
Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trạm bơm và hệ thống kênh xã Sơn Thành, huyện Yên Thành và xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Xây dựng trạm bơm và hệ thống kênh xã Sơn Thành, huyện Yên Thành và xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc.
2. Mục tiêu đầu tư: Cung cấp nước tưới ổn định cho khoảng 700 ha đất sản xuất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 13.960 nhân khẩu trên địa bàn xã Sơn Thành, huyện Yên Thành và Nghi Văn, huyện Nghi Lộc.
3. Quy mô đầu tư:
 - Xây dựng đầu mối trạm bơm: nhà trạm; nhà quản lý; bể hút; bể xả; máy bơm; hệ thống điện; kênh dẫn và ống đầy, với chiều dài khoảng 2,2 km;
 - Xây dựng hệ thống kênh sau bể xả, với chiều dài khoảng 2,85 km (bao gồm: kênh dẫn nước từ bể xả vào hồ Cây Tàng và hồ Hồ, chiều dài khoảng 0,35 km; kênh dẫn nước từ bể xả vào hồ Lim, chiều dài khoảng 2,5 km);
 - Xây dựng kênh thông hồ, với chiều dài khoảng 0,7 km (đoạn từ hồ Lim xuống hồ Vững Trắng, chiều dài khoảng 0,3 km; đoạn từ hồ Vững Trắng xuống hồ Vững Cầu, chiều dài khoảng 0,4 km);
 - Xây dựng đường thi công kết hợp quản lý vận hành dọc theo tuyến kênh, với chiều dài khoảng 4,5 km.
4. Nhóm dự án: Nhóm B.
5. Tổng mức đầu tư dự án: 85.000 triệu đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng).
6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 85.000 triệu đồng.
7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Sơn Thành, huyện Yên Thành và xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc.
8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công xây dựng.
9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

Phụ lục 03:**Chủ trương đầu tư dự án: Trường Trung học phổ thông Hoàng Mai 2,
thị xã Hoàng Mai**

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Trường Trung học phổ thông Hoàng Mai 2, thị xã Hoàng Mai.

2. Mục tiêu đầu tư: Hình thành khuôn viên, không gian học tập, hệ thống trường lớp học cho Trường THPT Hoàng Mai 2; phục vụ nhu cầu học tập và giảng dạy của học sinh và giáo viên. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện tiêu chuẩn đô thị loại III của Thị xã Hoàng Mai theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về xây dựng, phát triển thị xã Hoàng Mai đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

3. Quy mô đầu tư:

- Nhà học cao 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 6.760,5 m²; Nhà học chức năng, thư viện cao 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.609,8 m²; Nhà đa năng cao 1 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 912,0 m²; Nhà hiệu bộ cao 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.293,9 m²;

- Nhà bảo vệ; gara để xe học sinh; gara để xe giáo viên; kho dụng cụ, trạm bơm; nhà thay đồ tắm trắng; nhà gom rác; hành lang có mái che cao 3 tầng;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ bao gồm: San nền; kè đá; bể nước sinh hoạt; bể nước phòng cháy chữa cháy; bể bơi; sân đường nội bộ và cây xanh; sân thể thao; công, hàng rào; hệ thống cấp, thoát nước tổng thể; hệ thống cấp điện tổng thể và chiếu sáng ngoài nhà; đường dây trung thế 35kV; hệ thống phòng cháy chữa cháy;

- Trang thiết bị gồm: trang thiết bị phục vụ dạy học, trạm biến áp, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bể bơi.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 130.000 triệu đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu vốn sự nghiệp hàng năm: 70.000 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh hàng năm: 40.000 triệu đồng;

- Ngân sách thị xã Hoàng Mai và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác: 20.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Mai Hùng, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024 - 2027

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

**Phụ lục 04:****Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1).

2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1) nhằm tưởng nhớ các anh hùng, liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Là địa điểm giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau; tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Quy mô đầu tư:

Quy mô đầu tư các hạng mục phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, gồm:

- Đền thờ liệt sỹ; Cổng; Tắc môn; Nhà tiếp đón; Sân hành lễ; Hồ bán nguyệt; Nhà hóa vàng; Nhà đặt máy phát điện và trạm điện; Khu vệ sinh;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: San nền, kè sân, tường rào, lan can; cải tạo, điều chỉnh hướng tuyến hệ thống điện cao thế và trung thế; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống cấp, thoát nước, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 88.323 triệu đồng (Tám mươi tám tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

Nguồn ngân sách tỉnh (trong đó: Nguồn tăng thu ngân sách: 40.000 triệu đồng; Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 43.758 triệu đồng; Nguồn giải phóng mặt bằng: 4.565 triệu đồng).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (phía Đông Nam núi Dũng Quyết thuộc khu vực quy hoạch “Tiểu công viên chiến tranh”), phía Đông Bắc giáp Công ty Cổ phần công trình giao thông 419, phía Đông Nam giáp đường Dũng Quyết, phía Tây Bắc giáp Công ty Điện lực Nghệ An, phía Tây Nam giáp núi Dũng Quyết.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.



Phụ lục 05:

Chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An (giai đoạn 1).

2. Mục tiêu đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 1 để đảm bảo yêu cầu làm việc, sinh hoạt, thường trực chiến đấu, tiếp dân cho cán bộ chiến sỹ; góp phần nâng cao chất lượng công tác, chiến đấu của cán bộ chiến sỹ trong tình hình mới.

3. Quy mô đầu tư:

(1) Trụ sở làm việc Công an xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(2) Trụ sở làm việc Công an xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(3) Trụ sở làm việc Công an xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(4) Trụ sở làm việc Công an xã Nhân Thành, huyện Yên Thành

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(5) Trụ sở làm việc Công an xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(6) Trụ sở làm việc Công an xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(7) Trụ sở làm việc Công an xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(8) Trụ sở làm việc Công an xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(9) Trụ sở làm việc Công an xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(10) Trụ sở làm việc Công an xã Châu Kim, huyện Quế Phong

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(11) Trụ sở làm việc Công an xã Tiên Phong, huyện Quế Phong

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(12) Trụ sở làm việc Công an xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(13) Trụ sở làm việc Công an xã Tam Thái, huyện Tương Dương

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(14) Trụ sở làm việc Công an xã Yên Thắng, huyện Tương Dương

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(15) Trụ sở làm việc Công an xã Quang Sơn, huyện Đô Lương

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(16) Trụ sở làm việc Công an xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(17) Trụ sở làm việc Công an xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(18) Trụ sở làm việc Công an xã Chi Khê, huyện Con Cuông

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(19) Trụ sở làm việc Công an xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

(20) Trụ sở làm việc Công an xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn

- Nhà làm việc cán bộ chiến sỹ: Nhà cao 2 tầng; tổng diện tích sàn khoảng 397,0 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; Kè đá; Cổng, tường rào; Nhà để xe 2 bánh: Diện tích xây dựng khoảng 32 m²; Bể nước sinh hoạt; Sân điều lệnh, sân thể thao; Hệ thống cấp điện, cấp nước.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 99.500 triệu đồng (*Chín mươi chín tỷ, năm trăm triệu đồng*).

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn: 99.500 triệu đồng (trong đó giai đoạn 2021 - 2025: 60.000 triệu đồng).

7. Địa điểm thực hiện dự án:

- Trụ sở Công an xã Thanh Lâm: Xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An;

- Trụ sở Công an xã Nghi Long: Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;

- Trụ sở Công an xã Châu Đình: Xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

- Trụ sở Công an xã Nhân Thành: Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

- Trụ sở Công an xã Nghĩa Hành: Xã Nghĩa Hành, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Hùng Tiến: Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Nghĩa Hội: Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Quỳnh Lâm: Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Hưng Yên Bắc: Xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Châu Kim: Xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Tiên Phong: Xã Tiên Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Cẩm Sơn: Xã Cẩm Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Tam Thái: Xã Tam Thái, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Yên Thắng: Xã Yên Thắng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Quang Sơn: Xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Diễn Bích: Xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Châu Bình: Xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Chi Khê: Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Hữu Kiệt: Xã Hữu Kiệt, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Trụ sở Công an xã Bảo Nam: Xã Bảo Nam, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.